

Bản án số: 300/2020/HS-ST

Ngày: 05 – 11 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nhuận;

Bà Nguyễn Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 288/2020/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 300/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Văn H., sinh năm 1984 tại tỉnh G; nơi thường trú: ấp R, xã B, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H. sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L., sinh năm 1961; bị cáo có chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 04/11/2015 bị TAND thị xã (nay là thành phố) Thuận An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 362/2015/HSST;

- Ngày 30/11/2016 bị TAND thị xã (nay là thành phố) Thuận An xử phạt 04 tháng 08 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 361/2016/HSST;

- Ngày 30/10/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 231/2017/HSST;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2020 cho đến nay, có mặt.

Bị hại:

- Ông Trần Hoàng D., sinh năm 1990; nơi cư trú: khu phố H, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Ông Cún Chạc S., sinh năm 2000; nơi cư trú: khu phố H, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hà Thị Như H., sinh năm 1978; nơi cư trú: CH, Phường A, quận B, thành phố H, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định nên bị cáo Dương Văn H. thường lén lút tìm kiếm và lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác để chiếm đoạt tài sản của họ tại khu nhà trọ địa chỉ 5/15 khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/4/2020, bị cáo Dương Văn H. đi từ phòng trọ số 07 (phòng trọ của H. đang thuê ở) đến phòng trọ H15 của ông Trần Hoàng D., bị cáo H. thấy cửa phòng trọ H15 khép hờ không khóa nên H. dùng tay đẩy mở cửa phòng ra thấy ông Diệp đang nằm ngủ dưới nền gạch bên cạnh có để 01 cái ví da và 01 hộp đựng điện thoại bằng giấy (bên trong rỗng), khi H. đang dùng tay lấy cái hộp đựng điện thoại bằng giấy thì bị ông Diệp phát hiện tri hô cùng người dân bắt giữ bị cáo H..

Quá trình điều tra H. khai nhận trước đây đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại cùng dãy trọ nói trên, cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Vào ngày 22/3/2020, H. lén lút vào phòng trọ Y18 chiếm đoạt 01 ví da trong ví có số tiền 2.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 5 màu xanh của ông Cún Chạc S.. Số tiền 2.000.000 trộm cắp được H. đã tiêu xài hết, còn chiếc điện thoại hiệu Realme 5 màu xanh H. dùng để sử dụng.

- Vụ thứ 2: Vào ngày 12/4/2020, H. lén lút vào phòng trọ H15 của ông Trần Hoàng D. chiếm đoạt 01 ví da, trong ví có số tiền 60.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+, màu đỏ. Số tiền trên H. đã tiêu xài cá nhân hết, còn chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy J6+, màu đỏ H. cầm cố tại tiệm cầm đồ K thuộc phường B, thành phố A được số tiền 1.500.000 đồng, số tiền này H. đã tiêu xài hết. Quá trình điều tra, bà H. đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại nói trên cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 5 màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J6+, màu đỏ.

Biên bản định giá tài sản và Bản kết luận định giá tài sản ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 5 màu xanh có trị giá 3.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J6+, màu đỏ có trị giá 2.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 301/CT-VKS-TA ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Dương Văn H. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn H. mức hình phạt tù 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu đỏ quá trình điều tra xác định là tài sản của ông D. nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả tài sản lại cho ông Diệp là phù hợp;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 5 màu xanh quá trình điều tra xác định là tài sản của ông S. nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả tài sản lại cho ông S. là phù hợp.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H. bồi thường cho ông Cún Chạc S. số tiền 2.000.000 đồng.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thống nhất với toàn bộ nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 22/3/2020, bị cáo H. lén lút vào phòng trọ Y18 chiếm đoạt 01 ví da trong ví có số tiền 2.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 5 màu xanh của ông Cún Chạc S..

Vào ngày 12/4/2020, bị cáo H. lén lút vào phòng trọ H15 của ông Trần Hoàng D. chiếm đoạt 01 ví da, trong ví có số tiền 60.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+, màu đỏ.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/4/2020, bị cáo H. tiếp tục lén lút phòng trọ H15 của ông Trần Hoàng D. tìm tài sản để chiếm đoạt thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 8.060.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần có mức án phù hợp với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo đã từng nhiều lần bị Tòa án xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu đỏ quá trình điều tra xác định là tài sản của ông D. nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả tài sản lại cho ông D. là phù hợp;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 5 màu xanh quá trình điều tra xác định là tài sản của ông S. nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả tài sản lại cho ông S. là phù hợp.

Đối với 02 cái ví bị cáo H. chiếm đoạt của bị hại là ông D. và ông S. không thu hồi được. Ông D., ông S. cũng không cung cấp được nhãn hiệu cũng

nếu hóa đơn đối với 02 chiếc ví này nên Hội đồng định giá tài sản Trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An không có cơ sở để định giá tài sản đối với 02 cái ví trên.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng chiếm đoạt của ông Sênh và 1.500.000 đồng có được từ việc cầm đồ tại tiệm cầm đồ của bà H., bị cáo khai nhận đã tiêu xài hết nên không thu hồi được.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Hà Thị Như H. và ông Trần Hoàng D. không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Cún Chạc S. yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền trên.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;
- Các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn H. phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Dương Văn H. 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Dương Văn H. bồi thường cho ông Cún Chạc S. số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

3. Về án phí:

Bị cáo Dương Văn H. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Quang Ngọc Nhân